

Số: 258/2024/QĐST-HNGĐ

Hà Đông, ngày 02 tháng 5 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 54, 55, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 117 Luật hôn nhân
và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban
Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử
dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý
số: 168/2024/TLST-VHNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2024 về việc yêu cầu công
nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*** Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình:**

- Anh Trần Việt T, sinh năm 1990; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: P202, nhà B7,
tập thể Công ty T2, phường V, quận H, thành phố Hà Nội

- Chị Lương Thị Huyền T1, sinh năm 1994; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: P202,
nhà B7, tập thể Công ty T2, phường V, quận H, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 19/4/2024, các đương sự
đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn
bộ việc hôn nhân và gia đình, sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Việt T và chị Lương Thị Huyền T1
kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 11/7/2015 tại Ủy ban
nhân dân phường V, quận H, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn vợ chồng chung
sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất
đồng quan điểm sống, cách sống, vợ chồng không hòa hợp, thường xuyên cãi vã.
Anh T, chị T1 đã tìm mọi cách để cải thiện quan hệ vợ chồng nhưng không có

kết quả, vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Đến nay anh T và chị T1 xác định tình cảm, mâu thuẫn không thể hàn gắn nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Anh Trần Việt T và chị Lương Thị Huyền T1 cùng xác nhận có 02 con chung là:

- Trần Minh P, sinh ngày 03/3/2015.

- Trần Minh A, sinh ngày 02/01/2017.

Khi ly hôn anh T và chị T1 thống nhất thoả thuận: Giao con chung là Trần Minh P, sinh ngày 03/3/2025 cho chị Lương Thị Huyền T1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao con chung là Trần Minh A, sinh ngày 02/01/2017 cho anh Trần Việt T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

[3]. Về tài sản chung, nhà đất, công nợ: Anh Trần Việt T và chị Lương Thị Huyền T1 trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về lệ phí: Anh Trần Việt T tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Xét thấy, việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Trần Việt T và chị Lương Thị Huyền T1 thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Anh Trần Việt T và chị Lương Thị Huyền T1 xác định có 02 con chung là:

1. Trần Minh P, sinh ngày 03/3/2015.

2. Trần Minh A, sinh ngày 02/01/2017.

Khi ly hôn anh T và chị T1 thống nhất thoả thuận: Giao con chung là Trần Minh P, sinh ngày 03/3/2025 cho chị Lương Thị Huyền T1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao con chung là Trần Minh A, sinh ngày 02/01/2017 cho anh Trần

Việt T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Hai bên được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở.

- **Về tài sản chung, nhà đất, công nợ:** Anh Trần Việt T và chị Lương Thị Huyền T1 xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- **Về lệ phí:** Anh Trần Việt T tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí anh T đã nộp theo biên lai số 0015115 ngày 09/4/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Hà Đông;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Lưu HS-VP.

THẨM PHÁN

Đỗ Tiến Khoa